

K, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 441/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, về việc: "Tranh chấp Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thu T, sinh năm 2024

Nơi thường trú: Thôn 2 T, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: Thôn V, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Đào Tiến V, sinh năm 2000

Nơi thường trú: Thôn 2 T, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chị Doãn Thu T và anh Đào Tiến V

2. Công nhận sự thoả thuận của Chị Doãn Thu T và anh Đào Tiến V cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Doãn Thu T và anh Đào Tiến V xác nhận có 01 con chung là: Đào Duy Anh, sinh ngày 24/10/2022. Hiện nay cháu Anh đang ở cùng chị T, khi ly hôn anh V và chị T thỏa thuận để chị T tiếp tục nuôi con chung. Việc đóng góp phí tổn nuôi con hằng tháng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Doãn Thu T và anh Đào Tiến V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Doãn Thu T và anh Đào Tiến V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Chị Doãn Thu T và anh Đào Tiến V xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Doãn Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065576 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả chị Doãn Thu T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T, huyện K (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2023, ngày 10/01/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn